

Kết quả thực hiện việc số hóa và ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính
(Từ ngày 05/7/2024 đến ngày 11/7/2024)

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Hồ sơ tiếp nhận						Hồ sơ đã giải quyết					
		Trong kỳ			Luỹ kế			Trong kỳ			Luỹ kế		
		Tổng số	Hồ sơ số hoá	Hồ sơ không số hoá	Tổng số	Hồ sơ số hoá	Hồ sơ không số hoá	Tổng số	Hồ sơ ký số	Hồ sơ không ký số	Tổng số	Hồ sơ ký số	Hồ sơ không ký số
A	B	(1)=(2)+(3)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế	2	2	0	23	23	0	0	0	0	22	21	1
2	Bảo hiểm xã hội	575	575	0	15.237	15.237	0	638	638	0	15.382	15.382	0
3	Công an tỉnh	771	0	771	11.726	0	11.726	2	0	2	7.816	0	7.816
4	Sở Giao thông Vận tải	596	596	0	14.570	14.570	0	825	825	0	14.627	14.627	0
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	249	249	0	3.417	3.417	0	236	0	236	3.451	0	3.451
6	Sở Công Thương	756	755	1	23.680	21.206	2.474	749	689	60	23.747	1.318	22.429
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	20	0	20	26.722	10.519	16.203	25	1	24	26.483	24.312	2.171
8	Sở Khoa học và Công nghệ	3	3	0	54	54	0	3	3	0	54	54	0
9	Sở Lao động, Thương binh và XH	7	7	0	382	382	0	4	4	0	381	376	5
10	Sở Ngoại vụ	0	0	0	14	14	0	2	2	0	14	14	0
11	Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	45	43	2	1.213	1.104	109	56	35	21	1.213	1.169	44
12	Sở Nội vụ	4	4	0	322	317	5	9	7	2	319	286	33
13	Sở Thông tin và Truyền thông	2	2	0	42	41	1	1	1	0	45	45	0
14	Sở Tài chính	1	1	0	14	14	0	0	0	0	13	13	0
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	13	13	0	576	564	12	18	0	18	587	139	448
16	Sở Tư pháp	316	316	0	9.064	5.611	3.453	331	330	1	9.091	8.917	174
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18	17	1	338	333	5	15	15	0	337	314	23
18	Sở Xây dựng	28	25	3	787	361	426	46	18	28	797	763	34
19	Sở Y tế	43	43	0	1.661	1.621	40	76	73	3	1.745	1.515	230
	Tổng số	3.449	2.651	798	109.842	75.388	34.454	3.036	2.641	395	106.124	69.265	36.859

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị Như Huỳnh

Nguyễn Thanh Hùng